

TẠP CHÍ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Các lĩnh vực khoa học được tính điểm năm 2025

TT	Hội đồng GS ngành/liên ngành	Bản A Tạp chí Hoạt động Khoa học (tiền thân Tạp chí KH&CN Việt Nam)	Bản B Tạp chí KH&CN Việt Nam (Vietnam Journal of Science and Technology - MOST)	Bản C Vietnam Journal of Science, Technology and Engineering	Bản D VMOST Journal of Social Sciences and Humanities	Chuyên san Các công trình Nghiên cứu, Phát triển và Ứng dụng Công nghệ Thông tin và Truyền thông	Journal on Information Technologies & Communications
		p-ISSN 0866-7152	p-ISSN 1859-4794; e-ISSN 2615-9929	p-ISSN 2525-2461; e-ISSN 2615-9937	p-ISSN 2734-9748; e-ISSN 2815-6471	ISSN 1859-3526	ISSN 1859-3534
I	Các Hội đồng lĩnh vực Khoa học Tự nhiên, Công nghệ và Kỹ thuật						
1	Thủy lợi	0,5	1	1			
2	Luyện kim		1	1			
3	Dược học		1	1			
4	Chăn nuôi - Thú y - Thủy sản		1	1			
5	Nông lâm nghiệp		1	1			
6	Cơ học		1	1			
7	Giao thông vận tải		1	1			
8	Hóa học - Công nghệ thực phẩm		1	1			
9	Sinh học		1	1			
10	Vật lý		1	1			
11	Y học		1	1			

12	Xây dựng - Kiến trúc		1	1			
13	Điện - Điện tử - Viễn thông		1	1		1	1
14	Cơ khí - Động lực		0,5	1			
15	Khoa học trái đất - Mỏ		0,25	1			
16	Toán học		0,75	0,75			
17	Công nghệ Thông tin		0,5			0,75	1
II	Các Hội đồng lĩnh vực Khoa học xã hội và nhân văn						
18	Sử học - Khảo cổ học - Dân tộc học/Nhân học		1		0,75		
19	Văn hóa - Nghệ thuật - Thể dục thể thao		1		0,75		
20	Triết học - Xã hội học - Chính trị học		0,75		Triết: 0,5; Xã hội học: 0,75; Chính trị học: 0,75		
21	Kinh tế	0,5	0,75		0,75		
22	Văn học		0,75		0,25		
23	Giáo dục học		0,75		0,75		
24	Tâm lý học		0,5		0,5		
25	Luật học		0,5				
26	Ngôn ngữ học		0,25		0,25		